TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 9 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình T, sinh năm 1962, số định danh cá nhân: , địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1983, số định danh cá nhân: 038138021348, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Đình V, sinh năm 1954, số định danh cá nhân: , địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Đình T2, sinh năm 1987, số định danh cá nhân:

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1990, số định danh cá nhân:

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế:

Xác định di sản thừa kế của cụ Lê Đình C (sinh năm 1924, chết ngày 20/01/1987) và cụ Vũ Thị L1 (sinh năm 1926, chết ngày 06/5/2013) là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 756, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính năm 1993, tương ứng với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, bản đồ địa chính năm 2006, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 278924, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00979, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 02/12/1996 cho bà Vũ Thị L2 (tên gọi khác là Vũ Thị L1), diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.244m^2 (gồm 200m^2 đất ở và 1044m^2 đất vườn). Diện tích hiện trạng thực tế là: 1.256,9 m² đất (gồm 200 m² đất ở và 1.056,9 m² đất trồng cây lâu năm). Nguyên nhân hiện trạng thửa đất tăng diện tích so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do sai số trong đo đạc, UBND phường N, tỉnh Thanh Hoá xác định phần diện tích tăng thêm là 12,9 m² đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ ông Lê Đình C và cụ bà Vũ Thị L1 có hai người con chung là ông Lê Đình V và ông Lê Đình T, không có con nuôi, con riêng; cha, mẹ của cụ Lê Đình C và cha, mẹ của cụ Vũ Thị L1 đều đã chết trước cụ C và cụ L1.

2.2. Về phân chia di sản thừa kế:

Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế nêu trên thành 03 thửa đất, cụ thể như sau:

- Thửa thứ nhất: Chia cho ông Lê Đình V được quyền sử dụng diện tích 350,4 m² đất (gồm 80 m² đất ở và 270,4 m² đất trồng cây lâu năm), có vị trí, kích thước các cạnh:

+ Phía Đông: 15,67 m giáp ngõ giao thông;

+ Phía Tây: 15,7 m giáp phần đất chia cho ông Lê Đình T;

+ Phía Nam: 21,48 m giáp thửa đất số 32;

+ Phía Bắc: 22,97 m giáp phần đất chia cho ông Lê Đình T.

Trên phần đất này có móng nhà do vợ chồng anh Lê Đình T2, chị Vũ Thị L (là con trai và con dâu của ông Lê Đình V) xây dựng. Vợ chồng anh T2, chị L thống nhất giao toàn bộ móng nhà cho ông Lê Đình V sở hữu và không yêu cầu ông V thanh toán giá trị.

- Thửa thứ hai: Chia cho ông Lê Đình T được quyền sử dụng diện tích 514 m² đất (gồm 80 m² đất ở và 434 m² đất trồng cây lâu năm), có vị trí, kích thước các cạnh:

+ Phía Đông: 7 m giáp ngõ giao thông;

+ Phía Tây: 29,37 m giáp phần đất chia cho ông Lê Đình V;

+ Phía Nam: 10 m giáp thửa đất số 31 và các cạnh 15,7m; 22,97m giáp phần đất chia cho ông Lê Đình V;

+ Phía Bắc: các cạnh 17,38 m, 4,51 m và 15,10 m giáp ngõ đi.

- Thửa thứ ba: Chia cho ông Lê Đình V được quyền sử dụng diện tích 392,5 m² đất (gồm 40 m² đất ở và 352,5 m² đất trồng cây lâu năm), có vị trí, kích thước các cạnh:

+ Phía Đông: 29,37 m giáp phần đất chia cho ông Lê Đình T;

+ Phía Tây: các cạnh 17,01 m và 13,64 m giáp ngõ đi;

+ Phía Nam: 13,98 m giáp thửa đất số 31;

+ Phía Bắc: 9,65 m giáp ngõ đi.

(Có sơ đồ thỏa thuận phân chia di sản thừa kế kèm theo quyết định này).

Trên khu đất có 02 cây dừa, 07 cây duối, 01 cây mác (đều do cụ C và cụ L1 trồng). Các đương sự thống nhất: Cây cối hiện có trên phần diện tích đất được chia cho người nào thì thuộc quyền sở hữu của người đó; các bên không phải thanh toán giá trị cây cối cho nhau.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Đình T và ông Lê Đình V do là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí.

2.4. Về chi phí tố tụng (Gồm chi phí thẩm định, định giá, đo đạc): Ông Lê Đình T đã tự nguyện chi trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền